

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2021/HS-ST

Ngày 15- 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** Giáp Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn Q, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1942; gia đình có 03 anh chị em, bản thân bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Ch, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại - *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Ông Giáp Văn Q, sinh năm 1941; bà Vũ Thị N, sinh năm 1942. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. (*Có mặt*)

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Văn B - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Xuân A. (*Có mặt*)

*** Người bị hại:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. (*Có mặt*)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Vũ Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2010.

- Cháu Vũ Thị Thu H, sinh năm 2013.
- Cháu Vũ Thị Như N, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr, cháu H, cháu N: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. (*Anh T, chị Th có mặt*)

*** Người làm chứng:**

- Chị Đồng Thị Th, sinh năm 1983. (*Có mặt*)
- Anh Vũ Đình T, sinh năm 1979. (*Có mặt*)
- Anh Vũ Văn N, sinh năm 1985. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn Q, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B là người thuộc diện khuyết tật nặng về thần kinh. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Q cầm đoạn gậy tre dài 167 cm, đường kính 3,5 cm của nhà dùng làm cán cuốc, xẽng đi từ trong sân của gia đình ra cổng để ngồi chơi. Lúc này, Q nhìn thấy anh Vũ Văn T, sinh năm 1982 ở cùng tổ dân phố điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98B2- 603.39 chở con của anh T gồm cháu Vũ Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2010, Vũ Thị Thanh H, sinh năm 2013 và Vũ Thị Như N, sinh năm 2015, đang đi đến gần. Giáp Văn Q cầm gậy đi về hướng phía anh T; nhìn thấy Q, anh T đi chậm lại, rồi dừng xe trước vị trí Q đứng, thì bất ngờ Q vung gậy tre lên cao đập một phát trúng vào đầu anh T làm rách da, chảy nhiều máu vùng đỉnh đầu, anh T choáng váng, bước ra khỏi xe định giằng lấy chiếc gậy của Q nhưng khi vừa đi đến ngang bên trái bánh trước xe mô tô thì Q tiếp tục vung gậy lên cao đập tiếp một phát về phía đầu anh T. Anh T kịp thời đưa hai tay lên đỡ nên bị gậy đánh trúng vào cẳng tay trái làm gãy xương trụ tay trái. Ngay sau đó, anh T lao vào giằng được chiếc gậy trên tay Q, không chế, vật lộn đè Q nằm xuống mặt đường. Lúc này có một số người dân đến can ngăn đưa Q về nhà; anh T được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 16/7/2021 thì ra viện, tiếp tục điều trị tại nhà.

Cùng ngày 09/7/2021, Công an thị trấn K, huyện L lập biên bản sự việc xác định tại hiện trường nơi anh T bị gây thương tích có một số vết máu và 01 đoạn gậy tre khô có chiều dài 167cm, đường kính 3,5cm, đồng thời tiến hành thu giữ chiếc gậy tre này để phục vụ công tác điều tra xử lý vụ việc.

Ngày 11/7/2021, chị Nguyễn Thị Th (vợ của anh Vũ Văn T) có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang và yêu cầu xử lý Giáp Văn Q về hành vi gây thương tích cho anh Vũ Văn T.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 387127 ngày 13/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Anh Vũ Văn T vào viện hồi 19 giờ 20 phút ngày 09/7/2021, đa chấn thương, chấn thương sọ não, gãy kín 1/3 dưới xương

trụ trái, vết thương rách da đầu. Ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang tiến hành giám định tỷ lệ thương tích đối với anh T; vật gửi giám định là 01 đoạn gậy tre dài 1,67m, đường kính 3,5 cm bị thu giữ nêu trên có gây được thương tích cho anh T không? Cơ chế, chiều hướng gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/21/TgT ngày 20/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, xác định: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm); Các thương tích do vật tày gây nên; Không xác định được chiều hướng gây thương tích; vật gửi giám định gây được thương tích cho anh T”*.

Ngày 10/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc tiến hành giám định tâm thần nội trú đối với Giáp Văn Q có bị bệnh tâm thần không? Nếu có là loại bệnh tâm thần gì? Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/7/2021, Giáp Văn Q có bị bệnh tâm thần hay không? Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Giáp Văn Q như thế nào? Hiện tại khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bị can Giáp Văn Q như thế nào? Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 121/KLGĐ ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: *“1. Giáp Văn Q, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bị bệnh Động kinh có rối loạn tâm thần.*

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/7/2021 Giáp Văn Q bị bệnh Động kinh có rối loạn tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Giáp Văn Q bị bệnh Động kinh có rối loạn tâm thần, hạ chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Trong quá trình Giáp Văn Q dùng gậy tre đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn T, các con của anh T ngồi phía sau xe anh T đèo là cháu Vũ Thị Quỳnh Tr, Vũ Thị Thanh H, Vũ Thị Như N đều không bị thương tích gì. Sau khi bị đánh, anh T có vật lộn với Giáp Văn Q làm Q bị xây xát ngoài da, chảy máu nhưng không phải đi viện và Q không yêu cầu nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề giải quyết.

Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Giáp Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Giáp Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo khai: Do trước đó một thời gian anh T có trêu bị cáo nên ngày 09/7/2021 khi nhìn thấy anh T, bị cáo mới có hành vi đánh để trả thù.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q là ông Giáp Văn Q và bà Vũ Thị N (bố, mẹ bị cáo Q); người bị hại anh Vũ Văn T; người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Thị Quỳnh Tr, cháu Vũ Thị Thu H, cháu Vũ Thị Như N là anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị Th (bố, mẹ các cháu); người làm chứng giữ nguyên lời trình bày trước đây tại cơ quan điều tra.

Người bị hại anh Vũ Văn T trình bày ý kiến về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Anh không yêu cầu bị cáo Q bồi thường do chưa tính toán được đầy đủ các chi phí, nếu sau này có yêu cầu anh sẽ khởi kiện một vụ án khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” và căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giáp Văn Q **từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 01 (một) đoạn gậy tre, dài 167cm, đường kính 3,5cm; về án phí, Q kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định pháp luật.

Luật sư Phạm Văn Bình bào chữa cho bị cáo phân tích các tình tiết của vụ án nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo bị bệnh lý, hành động trong vô thức phù hợp với kết luận giám định. Đồng thời Luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng** tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình có lỗi, mong được ở nhà để chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm Q, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, tại khu vực cổng của gia đình Giáp Văn Q, sinh năm 1976 ở tổ dân phố Đồng 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B; Giáp Văn Q có hành vi dùng 01 (một) đoạn gậy tre, dài 167cm, đường kính 3,5cm đánh vào vùng đỉnh đầu và cẳng tay trái của anh Vũ Văn T làm anh T bị tổn thương cơ thể là 14%.

Xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Giáp Văn Q bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi được chứng minh bằng kết luận giám định pháp y tâm thần số 121/KLGD ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc. Song bị cáo vẫn nhận thức được hành vi đã dùng gậy tre đánh anh T, chỉ là không nhận thức được đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi cũng như hậu quả của hành vi gây ra. Như vậy, hành vi của bị cáo Giáp Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Giáp Văn Q là người khuyết tật nặng; bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là ông Giáp Văn Q được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, là nạn nhân chất độc màu da cam. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Song bị cáo là người khuyết tật nặng, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên, mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng là nhẹ. HĐXX thấy hình phạt 02 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) nhưng cho bị cáo hưởng án treo mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đoạn gậy tre, dài 167 cm, đường kính 3,5 cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau này nếu anh T yêu cầu bị cáo Giáp Văn Q bồi thường thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[8] Các vấn đề khác:

- Trong quá trình Giáp Văn Q dùng gậy tre đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn T, các con của anh T là cháu Vũ Thị Quỳnh Tr, Vũ Thị Thanh H, Vũ Thị Như Không bị thương tích gì. Sau khi bị đánh, anh T có vật lộn với Giáp Văn Q làm Q bị xây xát ngoài da, chảy máu nhưng không phải đi viện và Q không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề giải quyết là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng, thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn Q **02 (hai) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Giáp Văn Q cho UBND thị trấn K huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Giáp Văn Q có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn K trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đoạn gậy tre, dài 167 cm, đường kính 3,5 cm.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Giáp Văn Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Q kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Thị Mai Lan**